

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSPT

Ngày 24 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh, bà Tòng Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Tiến T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Tiến T, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1990 tại huyện TS, tỉnh PT. Nơi cư trú: K 1, xã T S, huyện TS, tỉnh PT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phạm Hữu S và bà Phùng Thị L; có vợ Hà Huyền T và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2021 cho đến nay “có mặt”.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập:

1. Lý Văn H, sinh ngày 4 tháng 2 năm 1974 tại huyện PhY, tỉnh S L; Nơi cư trú: Bản S G, xã M B, huyện PY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Tt.

2. Đinh Văn P, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1961 tại huyện PY, tỉnh SL; Nơi cư trú: Tiểu khu 08, thị trấn PY, huyện PYên, tSL; nghề nghiệp: Cán bộ ht.

3. Hoàng Văn S, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1980; nơi cư trú: bản TB, xã H Th, huyện PY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Công nhân Công ty TNHH Nhà nước một thành viên L PY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h, ngày 14/3/2021, Tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại Tỉnh lộ 114, thuộc bản Páp, xã Mường Do, huyện Phù Yên. Phát hiện chiếc xe ô tô, loại xe tải thùng, mang biển kiểm soát 99C - 055.82 đang đỗ ven đường có dấu hiệu vận chuyển lâm sản (gỗ). Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính về lâm sản trên thùng xe. Quá trình kiểm tra xác định: Trên xe có chở một lượng lớn lâm sản (gỗ xẻ các loại). Lái xe là Hà Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm M, xã MT, huyện TS, tỉnh PT. Chủ lâm sản trên xe ô tô là của Phạm Tiến T, sinh năm 1990, trú tại khu T1, xã TS, huyện TS, tỉnh PT. Tại thời điểm kiểm tra chủ lâm sản và lái xe không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc số lâm sản (gỗ) trên xe. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện và toàn bộ lâm sản (gỗ xẻ các loại) trên thùng xe. Sau khi ký biên bản vi phạm, Hà Văn T và Phạm Tiến T bỏ đi nơi khác, không phối hợp với lực lượng chức năng, Tổ công tác đưa phương tiện, tang vật về Hạt kiểm lâm huyện tiếp tục giải quyết.

Ngày 08/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P Yên, tỉnh Sơn La đã ra thông báo truy tìm người số 02/TB - ĐCSKT - MT để truy tìm Phạm Tiến T. Trong quá trình khởi tố vụ án, đến ngày 12/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Y đã ra Quyết định khởi tố bị can số 61/QĐ-ĐCSKT - MT và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 16/QĐ - ĐCSKT - MT, ngày 17/5/2021, Phạm Tiến T đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P Yên đầu thú và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án.

Quá trình điều tra, Phạm Tiến T và các đối tượng khai nhận: Năm 2009, Lý Văn H, sinh năm: 1974, trú tại: Bản S G, xã MB, huyện PY, thu mua được 52 thanh gỗ Trai lý đã xẻ và 293 thanh gỗ xẻ thông thường của một số người dân (H không biết tên, địa chỉ ở đâu) mang về cất giấu tại lán gần nhà với mục đích để làm nhà sàn ở. Toàn bộ 345 thanh gỗ trên đều không có giấy tờ chứng minh về nguồn gốc. Đến tháng 12 năm 2020, Phạm Tiến T đến hỏi mua lại toàn bộ 345 thanh gỗ của H với giá 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), H đồng ý bán. T đã trả trước cho H số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), còn lại 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) T hẹn trả sau. Ngày 13/3/2021, T thuê xe ô tô tải, loại xe tải có mui, màu sơn vàng, nhãn hiệu TRUONG GIANG, mang biển kiểm soát: 99C-055.82 của anh Hà Văn X, sinh năm: 1987, cư trú xóm Mìn 2, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ để vận chuyển gỗ, lái xe cho X là Hà Văn T (em trai của X) vận chuyển gỗ từ xã Mường Bang, huyện Phù Yên về huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sáng ngày 14/3/2021, T điều khiển xe ô tô đến khu vực đường dân sinh thuộc bản Chè Mè, xã Mường Bang, huyện Phù Yên còn T thuê người dân bốc, xếp số gỗ đã mua của H lên xe ô tô. Khoảng 19 giờ, cùng ngày thì bốc, xếp toàn bộ số gỗ xong, T đi xe máy đi trước dẫn đường cho T điều khiển xe ô tô chở gỗ đi về

huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trên đường về đến bản Páp, xã Mường Do, huyện Phù Yên thì bị Tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên kiểm tra hành chính. T và T không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ số gỗ đang vận chuyển. Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên đã tiến hành lập biên bản kiểm tra lâm sản. Phạm Tiến T và Hà Văn T ký, viết họ tên vào biên bản kiểm tra rồi rời khỏi hiện trường. Căn cứ vào lời khai của Phạm Tiến T, tiếp tục mở rộng điều tra vụ án đã phát hiện và chứng minh được: Phạm Tiến T có quen biết với Hoàng Văn S, sinh năm 1980, trú tại bản T Ban, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên (là cán bộ Công ty TNHH một thành viên L PY). T biết số gỗ mua của Lý Văn H, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, theo quy định không thể làm được hồ sơ gỗ hợp pháp để vận chuyển số gỗ này về tỉnh Phú Thọ nên T có nhờ Hoàng Văn S liên hệ với Kiểm lâm phụ trách địa bàn làm hồ sơ khống và bỏ qua không kiểm tra phương tiện chở lâm sản khi đi qua địa bàn xã Mường Bang và xã Mường Do. Hoàng Văn S đồng ý và liên hệ qua điện thoại với Đinh Văn P, sinh năm 1961, trú tại tiểu khu, thị trấn PYên, huyện Phù Yên (là cán bộ Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên phụ trách địa bàn xã Mường Bang và xã Mường Do, huyện Phù Yên) để nhờ P lập khống hồ sơ và tạo điều kiện giúp cho T vận chuyển gỗ về huyện TS, P đồng ý. Tháng 02 năm 2021, T nhờ S đánh máy soạn tờ Đơn xin chuyển nhượng nhà cũ với nội dung anh Lý Văn H có bán cho anh Phạm Tiến T (là em trai của bị cáo T) 01 ngôi nhà sàn 03 gian, 02 trái, sử dụng ổn định từ năm 2007, đã bị mối mọt, xuống cấp, hư hỏng. T cầm tờ đơn lấy chữ ký của Lý Văn H và xác nhận của Trưởng bản Suối Gà, xã Mường Bang là anh Đặng Văn B, sinh năm 1989, trú tại bản Suối Gà, xã Mường Bang, huyện Phù Yên. Sau đó, T nhờ S đưa cho ông Phùng Văn T (là Chủ tịch UBND xã MB) ký xác nhận. T ký xác nhận vào tờ đơn xin chuyển nhượng nhà cũ và giao cho Đinh Văn P tiến hành kiểm tra nội dung đơn đúng thì đóng dấu UBND xã để giải quyết cho Lý Văn H. Do biết nội dung đơn là không đúng nên bị cáo P không đóng dấu UBND xã Mường Bang và cất giữ tờ đơn. Hoàng Văn S đề nghị T trực tiếp gặp P để thoả thuận, thống nhất việc vận chuyển gỗ. Vào chiều ngày 12/3/2021, Hoàng Văn S đã liên hệ và sắp xếp cho T gặp Đinh Văn P tại nhà của S tại bản Lăn, xã Mường Do, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tại đây, T và P đã thống nhất với nội dung P tạo điều kiện cho T vận chuyển số gỗ đã mua của H đi qua địa bàn hai xã M B và xã M D mà P phụ trách, đồng thời làm một bộ hồ sơ khống hợp pháp tương ứng với số gỗ T vận chuyển để T thuận lợi vận chuyển gỗ về huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. P yêu cầu T phải đưa cho P số tiền 15.000.000,đ (Mười lăm triệu), T đã đồng ý. Ngày 13/3/2021, T đến nhà Hoàng Văn S đưa cho S số tiền là 15.000.000,đ nhờ S đưa cho Đinh Văn P. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo S đến nhà bị cáo P để gặp và đưa tiền cho P. Qua quá trình nói chuyện S có đề nghị P giảm bớt số tiền thì bị cáo P đồng ý lấy 13.000.000,đ (Mười ba triệu đồng). Sau đó S đưa cho P số tiền là 13.000.000,đ, còn lại 2.000.000,đ bị cáo S cất giữ mang về để đưa lại cho T. Ngày 14/3/2021, bị cáo T vận chuyển số gỗ đã mua của bị cáo H về đến bản Páp, xã Mường Do, huyện Phù Yên thì bị Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên phát hiện, bắt giữ. Đến khoảng 07 giờ ngày 17/3/2021, bị cáo P đến nhà bị cáo S trả lại cho S số tiền là 13.000.000,đ. Ngày 25/5/2021, bị cáo S giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên số tiền 15.000.000,đ, là số tiền bị cáo T nhờ bị cáo S đưa

cho bị cáo P.

Tại kết luận giám định tư pháp 25/3/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận: 52 thanh gỗ sẻ là gỗ Trai Lý, có khối lượng $7,924m^3$, quy tròn là $12,6784m^3$ thuộc nhóm IIA theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; 293 thanh gỗ xẻ là gỗ thông thường có tổng khối lượng là $12,911m^3$, quy tròn là $20,6576m^3$.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KLĐGTS, ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La kết luận: Tổng giá trị tài sản là 125.488.310 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm mười đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định:

Áp dụng điểm k khoản 1, khoản 4 Điều 232; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tiến T 20 (Hai mươi) tháng tù.

- Phạt bổ sung - phạt tiền 30.000.000,đ (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364; điều 38; điểm i, r, s, t khoản 1 điều 51; điều 55 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến T phạm tội Đưa hối lộ.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tiến T 16 (Mười sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/5/2021.

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s, v khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/11/2021.

Giao bị cáo Lý Văn Huy cho Ủy ban nhân dân xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s, v khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn P phạm tội Nhận hối lộ.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn P 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/11/2021.

Giao bị cáo Đinh Văn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 365; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Môi giới hối lộ.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/11/2021.

Giao bị cáo Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Trong trường hợp người được hưởng án treo (các bị cáo H, P, S) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Do không nhất trí bản án sơ thẩm, ngày 23 tháng 11 năm 2021, bị cáo Phạm Tiến T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung.

Tại phiên phúc thẩm, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến T, sửa bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tiến T 18 (mười tám) tháng tù về tội: Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Đề nghị phạt tiền bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tiến T 06 (sáu) tháng tù về tội: Tội đưa hối lộ.

Buộc bị cáo Phạm Tiến T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến T làm trong hạn luật định nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tiến T:

[2.1] Về hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Phạm Tiến T đã mua trái phép của bị cáo Lý Văn H 7,924m³ gỗ xẻ (quy tròn là 12,6784m³) thuộc nhóm IIA theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và 12,911m³ (quy tròn là 20,6576m³) gỗ xẻ thông thường. Toàn bộ số gỗ đều không có chứng minh về nguồn gốc. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Tiến T về tội: Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[2.2] Về hành vi đưa hối lộ:

Đề vận chuyển số gỗ mua được về tỉnh Phú Thọ, bị cáo Phạm Tiến T đã thông qua bị cáo Hoàng Văn S để liên hệ với bị cáo Đinh Văn P nhờ làm khống hồ sơ và bỏ qua không kiểm tra xe vận chuyển gỗ đi qua địa phận xã Mùong Bang và Mùong Do do bị cáo P phụ trách. Bị cáo P yêu cầu bị cáo T đưa số tiền 15.000.000đ, bị cáo T đồng ý rồi đưa tiền cho bị cáo S nhờ đưa cho bị cáo P. Bị cáo T kháng cáo cho rằng số tiền 15.000.000đ nhờ đưa cho bị cáo P là tiền để nộp thuế tài nguyên và môi trường cho Nhà nước, giấy tờ vận chuyển là không đúng. Giữa bị cáo T và bị cáo P đã có sự thỏa thuận, trao đổi về việc giúp đỡ T vận chuyển gỗ qua địa bàn P phụ trách. Khi bị cáo S đưa tiền cho bị cáo P thì bị cáo P đồng ý giảm bớt số tiền và nhận 13.000.000đ. Đối với số tiền

2.000.000đ, bị cáo S cất giấu để đưa lại cho bị cáo T. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: Tội đưa hối lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét về tính chất, vai trò của bị cáo Phạm Tiến T trong vụ án, bị cáo giữ vai trò chính, là người chủ động liên lạc với bị cáo H mua bán gỗ không có giấy tờ, tìm cách đưa hối lộ để vận chuyển gỗ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tự thú về hành vi đưa hối lộ và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra quy định tại điểm e, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đầu thú về hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá một cách khách quan, toàn diện, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định vai trò của bị cáo trong vụ án để lượng hình.

Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo số tiền đưa hối lộ ít, khối lượng gỗ vận chuyển đã bị tịch thu, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo còn 02 con nhỏ, chưa có khả năng lao động, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy, căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 22/6/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra xác minh tài sản của bị cáo Phạm Tiến T thể hiện bị cáo không có tài sản gì. Bị cáo cùng vợ, con đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo Phạm Tiến T.

Từ những nhận định, phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến T, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Bị cáo Phạm Tiến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La như sau:

1. Căn cứ điểm k khoản 1, khoản 4 Điều 232; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến T phạm tội: Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến T 18 (mười tám) tháng tù.

Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Tiến T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền NHNN Việt Nam.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 364; Điều 38; điểm i, điểm r, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến T phạm tội: Tội đưa hối lộ.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến T 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phạm Tiến T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/5/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Tiến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 24/2/2022).